ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 425 /BC-UBND	*Châu Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền truyền thống giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 huyện Châu Thành

Tiếp nhận Công văn số 2734/SNN-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống giai đoạn 2016-2020, đề xuất kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công nhận và quản lý nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Hằng năm UBND huyện Châu Thành đã triển khai và chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc UBND Huyện phối hợp các xã, thị trấn rà soát tình hình hoạt động các làng nghề tại địa phương, nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp để bảo tồn và phát triển bền vững các làng nghề.

Tuyên truyền vận động nhân dân trong khu vực làng nghề nói riêng và nhân dân trên địa bàn huyện nói chung chú trọng sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ.

1. Tình hình hoạt động ngành nghề nông thôn

Tổng giá trị sản xuất ngành nghề nông thôn năm 2020 là 1.626,5 triệu đồng

Tổng lao động thường xuyên và thời vụ hoạt động trong ngành nghề nông thôn là 1.846 nười. Thu nhập bình quân của lao động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn 1,5 trđ/người/tháng.

2. Thực trạng phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống

Huyện Châu Thành có 04 làng nghề[1] đã được cấp giấy chứng nhận. Các làng nghề hoạt động ổn định góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn; trong đó:

a) Làng nghề sản xuất bột: (thuộc ấp Tây xã Tân Bình, ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung)

- Thu nhập bình quân khoảng 1,5 triệu đồng/người/tháng

- Tổng số hộ tham gia 310 hộ, số lượng HTX tham gia làm nghề: 01 HTX[2]

- Tổng số lao động là 861 người. Trong đó lao động thường xuyên 861 người, số lao động qua đào tạo: không có (mang tính truyền thống có tay nghề cao).

- Số làng nghề ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng: không.

- Số làng nghề có hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường: hiện tại các làng nghề sản xuất bột chưa được đầu tư xây dựng hệ thống nước thải.

- Số làng nghề tham gia liên kết chuỗi giá trị: không

- Số làng nghề đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu: chưa có

- Số làng nghề có sản phẩm tham gia chương trình OCOP (cụ thể sản phẩm, số sao đạt được): chưa có

- Số làng nghề có sản phẩm tiềm năng dự kiến tham gia chương trình OCOP: 2 làng nghề (làng nghề ấp Tân Mỹ và Tân Phú xã Tân Phú Trung)

- Số làng nghề gắn với du lịch: chưa có

- Hiện trạng tại các làng nghề sản xuất bột về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển làng nghề tại địa phương đáp ứng về giao thông, điện, nước, mặt bằng sản xuất…

b) Làng nghề đan lát lục bình: ấp Hòa Thuận xã An Phú Thuận

- Thu nhập bình quân khoảng 1,5 triệu đồng/người/tháng.

- Tổng số hộ tham gia 123 hộ.

- Tổng số lao động 680 người. Trong đó lao động thường xuyên 680 người, số lao động qua đào tạo: không có (mang tính truyền thống có tay nghề cao).

- Làng nghề tham gia liên kết chuỗi giá trị: không

- Làng nghề đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu: không

- Làng nghề có sản phẩm tham gia chương trình OCOP (cụ thể sản phẩm, số sao đạt được): không

---

[1] Làng nghề đan lát lục bình ở ấp Hòa Thuận, xã An Phú Thuận; Làng nghề sản xuất bột ở ấp Tây, xã Tân Bình; Làng nghề sản xuất bột ở ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung và Làng nghề sản xuất bột ở ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung.

[2] Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ bột lọc Tân Phú Trung.

- Số làng nghề có sản phẩm tiềm năng dự kiến tham gia chương trình OCOP: chưa có

- Số làng nghề gắn với du lịch: chưa có

- Hiện trạng tại các làng nghề sản xuất bột về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển làng nghề tại địa phương đáp ứng về giao thông, điện, nước, mặt bằng sản xuất…

3. Thực trạng công tác bảo tồn nghề, làng nghề.

Các hoạt động phổ biến, giáo dục, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm và triển khai thực hiện lồng ghép với nội dung trong và ngoài khu vực làng nghề. Giai đoạn 2016-2020 đã tổ chức được 96 cuộc có 2.171 người tham dự. Tổ chức kiểm tra vận động các hộ dân trong làng nghề sản xuất bột kết hợp với chăn nuôi heo thực hiện các thủ tục cam kết bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, do thiếu hụt lao động ở Làng nghề, tỷ lệ già hóa lao động trong làng nghề có chiều hướng gia tăng dẫn tới hộ sản xuất bột nghỉ sản xuất có chiều hướng gia tăng trong những năm tới.

Hộ gia đình sản xuất bột sản xuất không tập trung đòi hỏi kinh phí đầu tư cao để xây dựng hệ thống xử lý nước thải trung nên những năm qua 03 Làng nghề chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải làm ảnh hưởng đến liên kết đâu ra cho sản phẩm bột, dễ bị thương lái ép giá, hộ gia đình ít còn mặn mà với nghề sản xuất bột.

Vấn đề môi trường chưa được đầu tư xử lý triệt để gây khó khăn trong việc phát triển sản phẩm OCOP và du lịch.

4. Kết quả huy động nguồn lực

* Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM: 625.223.000 đồng.

- Ngân sách Tỉnh: 340.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện: 40.000.000 đồng.

- Vốn khác: 245.223.000 đồng.

5. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

Việc hình thành và phát triển làng nghề đã giải quyết việc làm cho rất nhiều lao động tại địa phương, việc áp dụng cơ giới hóa vào quy trình sản xuất bột cũng đã góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng phát triển trong và ngoài tỉnh nên không bị hạn chế đầu ra cho sản phẩm. Ngoài ra, với những phụ phẩm từ việc sản xuất bột góp phần đáng kể trong việc phát triển chăn nuôi.

Bảo tồn, phát triển làng nghề góp phần giải quyết được nguồn lao động nhàn rỗi của địa phương, làm gia tăng thu nhập cho người dân.

Các sản phẩm từ làng nghề, làng nghề truyền thống có ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc giữ gìn nét riêng của địa phương, nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề, làng nghề truyền thống

*** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

Các làng nghề hoạt động chủ yếu dựa trên "kinh nghiệm cha truyền con nối" chưa qua đào tạo nghề, phụ thuộc vào kỹ năng nên công tác tư vấn, tuyển sinh đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động tại các làng nghề gặp nhiều khó khăn. Các cơ sở ngành nghề nông thôn rất khó tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, thiếu vốn đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của làng nghề.

Sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, chưa áp dụng nhiều khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, chủ yếu sản xuất theo cách truyền thống nên sản phẩm chưa đáp ứng cho thị trường, chưa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chưa thu hút đầu tư và phát triển làng nghề với gắn với du lịch.

Hộ gia đình sản xuất bột chưa mạnh dạng đổi mới tư duy sản xuất, cải tiến kỹ do chậm tiếp cận nguồn vốn vay hỗ trợ sản xuất hay nguồn vốn vay thấy không đáp ứng được nhu cầu đổi mới.

Tỷ lệ già hóa của lao động trong làng nghề có sưu hướng gia tăng mà nghề sản xuất bột theo truyền thống đòi hỏi người sản xuất phải có sức khỏe tốt nên không ít hộ sản xuất nghĩ sản xuất do không đảm bảo sức khỏe.

Phần lớn thanh niên trong độ tuổi lao động đều đi làm ở các thành phố và các khu công nghiệp lớn do lương cao và các chính sách đãi ngộ cao nên lao động nông thôn ngày càng bị thiếu hụt đặc biệt ở 03 Làng nghề.

Đầu ra cho sản phẩm không nhiều, chủ yếu phụ thuộc vào thương lái và dễ bị ép giá, nên không đáp ứng được nhu cầu kinh tế của người dân, làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển của làng nghề.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021- 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025

- Cũng cố và mở rộng quy mô hoạt động của Làng nghề sản xuất bột truyền thống trên địa bàn Huyện.

- Vận động thành lập Tổ hợp tác sản xuất bột ở ấp Tây, xã Tân Bình.

- Đăng ký thêm 01 Làng nghề sản xuất bột truyền thống thuộc ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung.

- Đăng ký sản phẩm thuộc làng nghề sản xuất bột tham gia sản phẩm OCOP.

- Phát triển sản xuất làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.

2. Các giải pháp chủ yếu

Rà soát, điều tra nhu cầu của các hộ trong khu vực làng nghề sản xuất về cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cần thiết đáp ứng cho yêu cầu được tốt hơn. Tranh thủ đề nghị các ngành chuyên môn cấp trên đầu tư, hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình xử lý môi trường làng nghề sản xuất bột.

Vận động nhân dân trong khu vực làng nghề tiếp tục sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm trong khâu chế biến bảo quản gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và bảo tồn, phát triển làng nghề của địa phương.

Tuyên truyền nhân dân các làng nghề mạnh dạng đổi mới cải tiến kỹ thuật trong sản xuất gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, giữ gìn, bảo tồn và phát triển làng nghề của địa phương.

Nhân rộng mô hình xử lý môi trường làng nghề sản xuất bột kết hợp với chăn nuôi heo.

Mở rộng đào tạo nghề cho lao động địa phương qua đó từng bước củng cố, nâng cao tay nghề cho các lao động ở địa phương. Qua đó, góp phần vào công tác giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát huy bản sắc văn hóa của của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn, ưu tiên cho các lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng thời chú trọng đến xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tại làng nghề tham gia nghiên cứu khoa học.

Phối hợp và hỗ trợ HTX sản xuất tiêu thụ bột lọc Tân Phú Trung, sản xuất quảng bá sản phẩm, xây dựng qui trình sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện để HTX tham gia các phiên chợ giới thiệu xúc tiến thương mại.

3. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021

a) Chỉ tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện

- Cũng cố và mở rộng quy mô hoạt động của Làng nghề sản xuất bột truyền thống trên địa bàn Huyện.

- Đăng ký sản phẩm thuộc làng nghề sản xuất bột tham gia sản phẩm OCOP.

- Tiếp tục bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống hiện có, đồng thời tập trung phát triển sản phẩm của địa phương gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; quản lý các làng nghề được công nhận đảm bảo các điều kiện về bảo vệ

môi trường; hình thành các sản phẩm tiêu biểu phục vụ phát triển du lịch trong đó gắn với bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn, ưu tiên cho các lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng thời chú trọng đến xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

b) Kinh phí thực hiện: 9.600.000.000 đồng, từ ngân sách Tỉnh hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý môi trường tại làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú, Tân Mỹ xã Tân Phú Trung và ấp Tây xã Tân Bình.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. UBND Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ làng nghề như: vốn vay, mở lớp đào tạo nghề; tạo điều kiện, hỗ trợ các làng nghề được tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất, giải pháp xử lý môi trường…; tiếp tục hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình xử lý môi trường tại làng nghề sản xuất bột.

2. Các sở, ngành Tỉnh quan tâm xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ tìm doanh nghiệp ký hợp đồng tiêu thụ cho các huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền truyền thống giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021 huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:
- Sở NN và PTNT Tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn Tỉnh;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Phòng NN và PTNT Huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, KTN(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH T. ĐỒNG THÁP

Phan Thanh Dũng

Biểu 7

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG (ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN) TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

TT	Danh mục tên nghề	Doanh thu (tỷ đồng)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ lđ /tháng)	Tổng số lao động trong làng nghề, làng nghề truyền thống (người)			Tổng số cơ sở SXKD làng nghề, làng nghề truyền thống				Công suất (tấn/sp /năm)	Sản lượng (tấn/ năm)	Hệ số phát sinh chất thải (tấn chất thải/tấn sản phẩm hoặc nguyên liệu)		
				Tổng số lao động trong làng nghề	Trong đó		Doanh nghiệp	HTX	Tổ hợp tác	Hộ			Chất thải rắn	Nước thải	Khí thải
					Lao động thường xuyên	Nghệ nhân đã được công nhận									
I	**Năm 2016**														
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung	747,9	0,9	831	277	554									
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây xã Tân Bình	139,5	0,9	155	77	78									
3	Làng nghề đan lát lụt bình	184,5	1,50	123	123		1		1						
II	**Năm 2017**														
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung	1.059,5	1,3	815	277	538									
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây xã Tân Bình	201,5	1,3	155	69	78									
3	Làng nghề đan lát lụt bình	780	1,50	520	123		1		1						

III	**Năm 2018**														
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung	1.084,5	1.5	723	241	482									
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây xã Tân Bình	207	1,5	138	69	69									
3	Làng nghề đan lát lụt bình	1.008	1,50	670	123		1		1						
IV	**Năm 2019**														
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung	1.373,7	1,9	723	241	482	1	1		1					
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây xã Tân Bình	262,2	1,9	138	69	69									
3	Làng nghề đan lát lụt bình	1.020	1,50	680	123		1		1						
V	**Năm 2020**														
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú và Tân Mỹ xã Tân Phú Trung	16.629	1,9	723	241	482	1	1		1					
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây xã Tân Bình	262,2	1,9	138	69	69									
3	Làng nghề đan lát lụt bình	1.020	1,5	680	123		1		1						

Biểu 8

DANH MỤC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-KTN ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

TT	Làng nghề/ làng nghề truyền thống/ Nghề truyền thống	Địa chỉ (xã, huyện)	Năm công nhận	Nhóm ngành nghề	Thông tin Làng nghề/ Làng nghề TT/ Nghề TT					Tình trạng Làng nghề/ Làng nghề TT/ Nghề TT				Ghi chú
					Có hệ thống xử lý môi trường	Làng nghề trong cụm CN	Làng nghề có sản phẩm đăng ký thương hiệu	Làng nghề có sản phẩm OCOP đạt sao	Làng nghề gắn với du lịch	Hoạt động tốt	Hoạt động kém, cần chuyển đổi nghề	Hoạt động cầm chừng	Nguy cơ mai một	
I	**Làng nghề**													
II	**Làng nghề truyền thống**													
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Mỹ	Xã Tân Phú Trung	2000	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	không xử lý tập trung, xử lý nhỏ lẻ bằng biogas	Phân bố theo tuyến cụm dân cư trên địa bàn xã	Không có	Không có	Không có	x				
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú	Xã Tân Phú Trung	2000	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	không xử lý tập trung, xử lý nhỏ lẻ bằng biogas	Phân bố theo tuyến cụm dân cư trên địa bàn xã	Không có	Không có	Không có	x				

3	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây	Xã Tân Bình	2006	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	không xử lý tập trung, xử lý nhỏ lẻ bằng biogas	Phân bố theo tuyến cụm dân cư trên địa bàn xã	Không có	Không có	Không có	x				
4	Làng nghề đan lát lụt bình	Xã An Phú Thuận	2003	Tiểu thủ công nghiệp			Không có	Không có	Không có	x				

Biểu 9

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGUỒN VỐN HỖ TRỢ NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-KTN ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch bố trí giai đoạn 2016-2020	Thực hiện giai đoạn 2016-2020	Phân kỳ					Ghi chú
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	Tổng số								
	Ngành nghề nông thôn								
	Ngân sách Trung ương								
	Ngân sách địa phương								
	Dân đóng góp								
	Vốn vay								
	Khác								
	Trong đó: Làng nghề, làng nghề truyền thống (đã được công nhận)		625,223	625,223					
	Ngân sách Tỉnh		340	340					
	Ngân sách địa phương		40	40					
	Dân đóng góp		245,223	245,223					
	Vốn vay								
	Khác								

Biểu 10

DANH MỤC CÁC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CẦN ĐƯỢC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-KTN ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

TT	Tên nghề/ làng nghề/nghề truyền thống	Địa chỉ (xã, huyện, tỉnh)	Nghề/ Làng nghề/ Làng nghề TT đã được công nhận hay chưa?			Kế hoạch bảo tồn và phát triển					Sự cần thiết bảo tồn
			Chưa	Có	Năm công nhận	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	**Làng nghề**										
II	**Làng nghề truyền thống**										
1	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Mỹ	xã Tân Phú Trung,		x	2000	x	x	x	x	x	Có truyền thống sản xuất bột lâu đời, người dân chủ yếu sản xuất bột làm nguồn thu nhập chính để phát triển kinh tế gia đình
2	Làng nghề sản xuất bột ấp Tân Phú	xã Tân Phú Trung,		x	2000	x	x	x	x	x	Có truyền thống sản xuất bột lâu đời, người dân chủ yếu sản xuất bột làm nguồn thu nhập chính để phát triển kinh tế gia đình
3	Làng nghề sản xuất bột ấp Tây	Xã Tân Bình		x	2006	x	x	x	x	x	Có truyền thống sản xuất bột lâu đời, người dân chủ yếu sản xuất bột làm nguồn thu nhập chính để phát triển kinh tế gia đình

4	Làng nghề đan lát lụt bình	Xã An Phú Thuận		x	2003	x	x	x	x	x	Có truyền thống sản xuất lâu đời, cần duy trì và phát triển, giải quyết việc làm, đem lại thu nhập do hộ gia đình.

Biểu 12

DỰ TRÙ KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-KTN ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

Tỷ đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch bố trí vốn giai đoạn 2021-2025	Phân kỳ đầu tư					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
-	**TỔNG SỐ**						-	-
	Ngành nghề nông thôn						-	-
	Ngân sách Trung ương							
	Ngân sách Tỉnh							
	Ngân sách địa phương							
	Dân đóng góp							
	Vốn vay							
	Khác							
	Trong đó: Làng nghề, làng nghề truyền thống (đã được công nhận)							
	Ngân sách Trung ương							
	Ngân sách Tỉnh	9,6	9,6					Đầu tư hệ thống xử lý môi trường tại các làng nghề sản xuất bộ
	Ngân sách địa phương							
	Dân đóng góp							
	Vốn vay							
	Khác							

Biểu 12a

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN, LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016-20220 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-KTN ngày ...tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Châu Thành)

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020					Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Khối lượng	Vốn đầu tư (tỷ đồng)				Khối lượng	Vốn đầu tư (tỷ đồng)				
				Tổng số	NS Tỉnh	NSĐP	Nguồn khác		Tổng số	NS Tỉnh	NSĐP	Nguồn khác	
	Tổng số												
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	Dự án											
2	Đào tạo nghề	Người											
3	Khoa học công nghệ, xử lý ô nhiễm môi trường	mô hình/DA	3 mô hình	0,625	0,340	0,40	0,245		01 dự án	9,6			Đầu tư hệ thống xử lý môi trường tại các làng nghề sản xuất bộ
4	Xây dựng mô hình/dự án	Dự án											
5	Xúc tiến thương mại												
6	Nội dung khác												
	Tập huấn kỹ thuật sản xuất	Lớp						10					